TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số: 371/2018/QĐDS-ST
Ngày: 29-8-2018
V/v: "*Tuyên bố một người mất tích"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Thế Viễn – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Lê Thành Phong – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở của Tòa án nhân dân quận G mở phiên họp để giải quyết việc: "Tuyên bố một người mất tích" thụ lý số: 108/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định mở phiên họp số: 340/2018/QĐDS-ST, ngày 15 tháng 8 năm 2018 để xét yêu cầu của:

Người yêu cầu: Ông Đỗ Hữu L, sinh năm 1987; địa chỉ, Phường M quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Nguyễn Gia M, sinh năm 1995; địa chỉ:, tỉnh Đắk Nông, (có mặt).

Người bị yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987; nơi cư trú cuối cùng:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự và trình bày của đương sự tại phiên họp, Tòa án nhận thấy yêu cầu của đương sự như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh T có đăng ký kết hôn với ông Đỗ Hữu L ngày 31 tháng 10 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 09 tháng 02 năm 2016 bà T đi đâu không rõ, từ đó đến nay ông L cũng cố tìm kiếm nhưng không biết bà T ở đâu. Vì vậy, ông L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích để có cơ sở giải quyết ly hôn với bà T.

Tại phiên họp: ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích.

Để giải quyết yêu cầu của ông L, Tòa án đã yêu cầu Công an phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh tình trạng cư trú của bà T theo địa chỉ do ông L cung cấp và đã được xác minh như sau: "*Đương sự Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987, có HKTT tại Đ, Phường M, quận G. Đương sự T hiện tại không còn cư trú tại địa phương. Bỏ nhà đi từ ngày 9/2/2016 đến nay không về, đi đâu không rõ*". Tòa án có triệu tập ông Nguyễn Văn T là cha đẻ của bà T để tham gia tố tụng, ông T đã khai là việc bà T ra đi là đúng như ông L đã trình bày tại Tòa án và ông T đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu tuyên bố bà T mất tích của ông L. Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, việc thông báo này đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất tích, do bà T có nơi cư trú cuối cùng tại quận G, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận G thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn giao các văn bản, thông báo thụ lý, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát.

- Về nôi dung: Ông L và bà T là vợ chồng, do bà T đã đi khỏi địa chỉ, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 09 tháng 02 năm 2016, đến nay không có tin tức gì. Vì vậy, ông L yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà T để có cơ sở ly hôn với người mất tích là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 387, Điều 388, điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận G đề nghị Tòa án nhân dân quận G chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hữu L, tuyên bố mất tích đối với Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987; nơi cư trú cuối cùng: Đ, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Tòa án nhận định:

Xét đơn yêu cầu của ông L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an phường M quận G thì bà T không còn cư trú tại Đ, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 09 tháng 02 năm 2016, đi đâu không rõ. Theo lời khai của ông Nguyễn Văn T là cha đẻ của bà T thì việc bà T ra đi là có thật, Thông tin tìm kiếm bà T được đăng trên báo Lao Động trong các số báo ngày 21, ngày 22 và ngày 23 tháng 3 năm 2018 và nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam các ngày 05, ngày 06 và ngày 07 tháng 4 năm 2018, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh theo luật định, nhưng cho đến nay đã hết thời hạn pháp luật quy định nhưng vẫn không có tin tức gì về bà T, không ai biết bà T ở đâu. Như vậy, xác định nơi cư trú cuối cùng của bà Trâm là địa chỉ: Đ, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và bà T đã biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù ông L đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà T còn sống hay đã chết nên ông L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất tích là có cơ sở để chấp nhận.

Ông L phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 21, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Hữu L: Tuyên bố bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987; nơi cư trú cuối cùng: Đ, Phường M, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2/ Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh T được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3/ Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Hữu L phải chịu 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2017/0028682 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L đã nộp đủ lệ phí.

4/ Ông L có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông T có quyền kháng cáo từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được niêm yết.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND q G;
- Chi cụcTHADS q G;
- UBND P M, q G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.